

VỀ VẤN ĐỀ TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ĐỒNG THÁP

• PHẠM MINH GIẢN

Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp

1. Vấn đề tự học

Tự học là một cách học, chỉ sự tích cực, chủ động, quyết đoán của người học. Tự học là quá trình đi tìm lấy kiến thức, kĩ năng, thái độ một cách tự giác, tích cực, tự lực và sáng tạo bằng nỗ lực của chính bản thân người học nhằm hướng tới những mục tiêu nhất định.

Có nhiều hình thức tự học: tự học không có người hướng dẫn (tự học mò mẫm, không có thầy để được học), tự học có hướng dẫn từ xa của thầy, tự học trong hoạt động dạy học có sự hướng dẫn trực tiếp của thầy...

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin trình bày cách tự học và giải pháp tự học của sinh viên (SV) đại học, có sự hướng dẫn của thầy, trong mối tương quan với các bộ phận, đơn vị nhà trường.

Bản chất của tự học có sự hướng dẫn trực tiếp của thầy là sự tự làm việc với chính mình trước, nghiên cứu tài liệu, trao đổi với bạn bè theo cách học với nhóm và được thầy khơi gợi, hướng dẫn. Đó còn là sự tự quan sát thêm sự kiện, tự tìm dẫn chứng, tự kiểm nghiệm thêm các giả thuyết, tự đọc thêm sách, tự liên hệ thêm thực tế, tự làm bài tập, tự viết lại, nói lại, trình bày lại, tự đánh giá những vấn đề mà mình đang nghiên cứu.

Vấn đề của tự học ngoài sự nỗ lực của người học còn là sự hỗ trợ của ngoại lực. Ngoại lực là toàn bộ các yếu tố của các cơ chế, môi trường, điều kiện, phương tiện, cách thức kiểm tra, đánh giá... tác động đến việc tự học mà vai trò của người thầy là rất quan trọng.

2. Một số biện pháp giải quyết vấn đề tự học của SV nhà trường

Với mục đích đổi mới cách dạy, cách học nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của người học và trên cơ sở thực tiễn của nhà trường, người viết xin nêu một số biện pháp giải quyết vấn đề tự học của SV Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp.

2.1. Về phía nhà trường.

- Trước hết để đảm bảo cho vấn đề tự học,

SV phải được biết những thông tin về ngành học. Nhà trường công khai mục tiêu đào tạo, kế hoạch đào tạo, những yêu cầu đối với từng chuyên ngành đào tạo... cũng như các quy chế, chế độ, chính sách liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của SV ngay từ đầu khóa thông qua hình thức Sổ tay SV.

- Hưởng ứng cuộc vận động của Bộ Giáo dục và Đào tạo: "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục", nhà trường thực hiện với phương châm "Dạy trung thực, học trung thực, đánh giá trung thực"; thực hiện chủ trương của ngành, trường cũng đã và đang kiên quyết thực hiện chống lối dạy đọc chép.

- Chủ trương giảm giờ dạy lí thuyết trên lớp. Tăng cường tự học trong SV thông qua các sản phẩm cụ thể từ yêu cầu của giảng viên. Giảm giờ lí thuyết trên lớp, nhưng phải đảm bảo việc tăng cường tính tự học, tăng cường chất lượng đào tạo. Điều này đòi hỏi giảng viên phải nghiên cứu, hệ thống, tinh lọc kiến thức, đi sâu vào những vấn đề bản chất, định hướng phương pháp. Có như thế mới đạt được mục tiêu của sự giảm tiết lí thuyết trên lớp.

- Sắp xếp, tạo điều kiện thuận lợi về thời gian học, phòng học, nơi học cho SV tự học.

- Thực hiện đánh giá SV theo hướng toàn diện, bao gồm cả quá trình học tập, thông qua nhiều hình thức đánh giá với những trọng số nhất định, từ khâu làm bài tập, thực hành, xêmina, thu hoạch, thi, làm luận văn, đồ án...

- Xây dựng ngân hàng đề thi, tiếp tục hoàn thiện đề thi theo hướng tăng tính suy luận, sáng tạo trong SV trên cơ sở đảm bảo những kiến thức cần nhớ. Rà soát lại các đề thi đã sử dụng để kịp thời có những điều chỉnh, bổ sung nhằm đánh giá đúng thực chất việc học tập và phát triển tính sáng tạo của SV.

- Tổ chức kiểm tra, thi cử nghiêm túc; đánh giá chính xác, công bằng, khách quan, toàn diện.

- Từng bước chuyển đổi mô hình đào tạo



theo học chế niên chế sang học chế tín chỉ, tạo cơ chế mềm dẻo, linh hoạt, tăng thời lượng tự học.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và hoạt động thư viện: tăng thời lượng mở cửa thư viện để phục vụ cho bạn đọc, trang bị hệ thống vi tính truy cập Internet, tăng cường sách tham khảo, các giáo trình phục vụ SV, tổ chức giới thiệu sách, thi tìm hiểu về sách...Tập hợp và cập nhật thường xuyên các công trình nghiên cứu khoa học trong và ngoài trường, thông qua mạng, giới thiệu, phục vụ cho bạn đọc. Tiến đến trong tương lai không xa xây dựng thư viện điện tử, nơi thể hiện trung tâm văn hóa và chất lượng đào tạo của nhà trường.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển các phòng học bộ môn, phòng thực hành, thí nghiệm.

- Mở rộng dịch vụ vi tính tại Trung tâm phục vụ SV, tăng thời lượng dịch vụ

- Khuyến khích việc sử dụng các phương tiện thiết bị trong dạy học.

- Ứng dụng các công nghệ thông tin vào dạy học; đảm bảo cho tất cả SV được học và biết soạn giáo án điện tử trước khi ra trường

- Có kế hoạch bổ sung đội ngũ giảng viên, tránh bố trí giảng viên dạy vượt quá nhiều giờ, dạy nhiều môn so với quy định; đặt vấn đề nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ tự thân của người giảng viên. Vì thế cùng với dạy học, giảng viên phải nghiên cứu khoa học.

2.2. Về phía giảng viên

- Tích cực thực hiện phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, không dạy theo lối đọc chép, tăng tính gợi mở, hướng dẫn, sử dụng các hình thức đối thoại, thảo luận, phát huy độc lập suy nghĩ đối với người học.

- Thực sự đầu tư cho bài giảng, làm tốt việc xây dựng đề cương chi tiết, giới thiệu những vấn đề liên quan đến học phần giảng dạy cho SV nắm trước khi học. Luôn cập nhật, bổ sung, điều chỉnh đề cương bài giảng, từng bước hoàn thiện bài giảng, tiến đến đưa bài giảng lên mạng cho SV tham khảo. Việc xây dựng bài giảng được xem là một trong những tiêu chí đánh giá giảng viên.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học, cần quan tâm đến các vấn đề cụ thể, vấn đề về cách dạy, cách học...phục vụ cho các hoạt động dạy học của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc tăng cường hình thức xêmina trong dạy học.

- Đảm bảo các hình thức kiểm tra, đánh giá SV một cách toàn diện, chính xác, khách quan thông qua việc chuẩn bị bài học, các bài tập, hội thảo, xêmina, thi, khóa luận...

- Tổ chức dự giờ rút kinh nghiệm đồng nghiệp trong việc thực hiện dạy không đọc chép và hướng dẫn SV tự học.

- Lắng nghe ý kiến của SV về vấn đề bài giảng, những yêu cầu của giảng viên đặt ra về vấn đề tự học liên quan đến bài giảng, học phần.

2.3. Về phía sinh viên.

- Hơn ai hết, SV phải xác định cho mình mục tiêu của việc học, thái độ học tập, cách tự học: Học để làm gì? Học cái gì? Thời gian học? Học ở đâu? Học ai? Học khi nào? Học như thế nào?

- Phải biết quản lí bản thân. Đó là điều kiện quan trọng để đảm bảo sự thành công trong quá trình tự học. SV phải biết xây dựng kế hoạch tự học, biết chủ động trong vấn đề sử dụng thời gian, biết kiểm chế, khắc phục những thị hiếu yếu kém, thấp hèn; biết phấn đấu vươn lên.

- Phải dành thời gian tương xứng cho việc tự học. Theo kinh nghiệm của những người thành công trên con đường tự học là phải đảm bảo tỉ lệ thời gian 2/1 (2 giờ tự học/ 1giờ học ở lớp)

- Học tập, nghiên cứu, thực hiện các quy chế (quy chế công tác HS-SV; quy chế tổ chức đào tạo, kiểm tra, đánh giá; quy chế nội trú, quy chế ngoại trú; quy chế đánh giá kết quả rèn luyện), các quy định của nhà trường, của khoa.

- Nắm chắc kế hoạch, chương trình đào tạo của toàn khóa học, nắm học thông qua sự hướng dẫn của khoa, giảng viên bộ môn.

- Chuẩn bị các giáo trình, tài liệu cho từng học phần.

- Xây dựng kế hoạch học tập cho cả khóa học, từng năm học, mỗi học kì, kể cả từng tháng học. Kế hoạch phải sát với tình hình thực tế, có tính khả thi. Ngoài kế hoạch học tập còn phải tính đến kế hoạch nghiên cứu khoa học.

- Biết cách tự học: từ việc lựa chọn sách học, sách đọc, thời gian đọc, cách đọc; cho đến việc nghiên cứu, khai thác, sử dụng các tư liệu, tài liệu trên các phương tiện truyền thông; cũng như trình tự học tập, nghiên cứu vấn đề nào trước, vấn đề nào sau...và cho đến vấn đề tự kiểm tra, đánh giá việc học của bản thân.

- SV phải hết sức cố gắng học tập theo phương pháp tự học, bởi vì nó đòi hỏi thời gian, công sức, ý chí và nghị lực. Những thói quen ỷ lại, trông chờ trong học tập không thể có đối với

những ai biết tự học... Đối với những SV mới vào học, và kể cả SV cũ, việc tự học sẽ có nhiều khó khăn. Nhưng cũng không ít SV "tỏ ra phấn khởi như tiếp nhận một luồng gió mới" khi nhà trường có chủ trương kiên quyết chống lối dạy đọc-chép " Học không theo cách đọc chép, em rất thích nhưng hơi cực, muốn thi đậu buộc phải đi tìm thêm tài liệu bên ngoài, tự học là chính..." (Báo Đồng Tháp, thứ hai, 25-9-2006).

3. Kết luận

Để thực hiện có hiệu quả vấn đề tự học của SV cần có các giải pháp đồng bộ cho vấn đề tự học.

Mỗi đơn vị, phòng ban, mỗi giảng viên phải có những cách làm cụ thể trong việc tạo điều kiện, thực hiện vấn đề tự học.

Trong các yếu tố cho vấn đề tự học, vấn đề phương pháp giảng dạy của giảng viên đóng vai trò quan trọng, quyết định cách học. Cái khó của người thầy là biết dạy cách học cho người học. Sự thay đổi về phương pháp dạy cách học của giảng viên sẽ tác động trực tiếp đến cách thức và hiệu quả tự học của SV. Tính tự chủ, sáng tạo của SV sẽ được phát huy khi người thầy làm tốt vai trò hướng dẫn: thầy giáo là chiếc cầu đưa học sinh đến với tương lai.

Hơn ai hết, các SV phải biết: để thành công trên con đường tự học; vấn đề cơ bản, yếu tố quyết định là ở chính nội lực của người học. Và như giáo sư Cao Xuân Hạo có nói: "Nhân tố quan trọng nhất, nhân tố quyết định kết quả miên mẫn của quá trình tự đào tạo vẫn là cái công của người học".

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tạp chí Phát triển giáo dục, số 6 - tháng 11+12/2001
2. Tạp chí Phát triển giáo dục, số 9 - tháng 9/2003
3. Vũ Quốc Chung, Lê Hải Yến, *Để tự học đạt được hiệu quả*, NXB ĐHSP-2003.
4. Tạp chí Dạy-Tự học, số 24 - tháng 6/2006).

SUMMARY

Affirming the active role of self-study among students, the author proposes some solutions to the problems of the college, teaching staff and students in Dong Thap Teacher Training College.

CẦN HIỂU ĐÚNG...

(Tiếp theo trang 49)

HS phát hiện kịp thời những HS có vấn đề rối nhiễu tâm lí (khó học, khó quan hệ, ...) và có biện pháp chẩn trị. Thường các em học chung với lớp buổi sáng và buổi chiều được kèm cặp riêng với nhóm 3 đến 5 em, chừng 2- 3 tiết. Có em vài ba tuần, có em vài ba tháng hoặc lâu hơn mới thích ứng được với hoạt động bình thường của lớp, không cần kèm cặp thêm nữa. Ngoài nhà trường còn có nhiều bác sĩ tâm lí làm việc tại các trung tâm tư vấn, thăm khám, chẩn trị kịp thời cho những trẻ em có vấn đề rối nhiễu tâm lí (névrose), tránh dẫn đến loạn tâm (psychose) phải đưa vào bệnh viện điều trị.

Vấn đề này ở Việt Nam cũng đã được nghiên cứu từ những năm 1980 tại Viện Khoa học Giáo dục, tại trung tâm nghiên cứu trẻ em của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, nhiều tài liệu lí luận, giới thiệu các phương pháp chẩn đoán, trị liệu và một số kết quả thực nghiệm đã được công bố, nhiều kiến nghị đã được đề đạt lên các cấp. Từ năm 2002, GS tâm lí học người Mỹ là Weiss Harry Bahr đã "lặn lội" từ Nam ra Bắc tìm hiểu tình hình sức khoẻ tâm thần của trẻ em Việt Nam và sau đó xin được một dự án nhỏ: "Nghiên cứu và tập huấn về chăm sóc sức khoẻ tâm thần cho trẻ em Việt Nam". Mấy năm nay, mỗi năm 1-2 lần ông vẫn kiên nhẫn tập huấn cho một số cán bộ, giáo viên chủ chốt ở cả ba miền nước ta và hi vọng họ sẽ tập huấn lại cho các giáo viên khác...

E rằng những nghiên cứu và kiến nghị về vấn đề này lại tiếp tục bị lãng quên, nếu không được các cơ quan có trách nhiệm đưa thành những quyết định quản lí.

Thiết nghĩ, đã đến lúc ngành GD-ĐT cần có một chiến lược đào tạo và triển khai việc chăm sóc sức khoẻ tâm thần cho HS nhằm hạn chế và chấm dứt những hiện tượng HS tự tử, bị ngắt xỉu, quậy phá, bị stress ở các mức độ khác nhau và đặc biệt là vấn đề trẻ khó khăn trong học tập. Có như vậy mới giải quyết được hiện tượng "HS ngồi nhầm lớp" một cách có cơ sở vững chắc và có tính nhân văn sâu sắc.

SUMMARY

The author notes that it is necessary to understand correctly the phenomenon of "students sitting in wrong places" – a relatively commonly seen phenomenon in our country's educational realities, identifies its causes and solutions.